TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;

2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 489/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 601/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm: 1979. (*có mặt)*.

Địa chỉ: Thôn .., xã TC, huyện TP, tỉnh QN.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn H1, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn AM, xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ. *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệu H trình bày:

+ Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 03

tháng 3 năm 2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bị đơn sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không chí thú làm ăn mà thường xuyên ăn chơi; vợ chồng không chung sống và quan tâm lẫn nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nguyên đơn nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Có 01 người là Phan Nguyễn Yến Q, sinh ngày 18/02/2006. Nếu Tòa án giải quyết được ly hôn thì nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phan Văn H1: Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn AM, xã MC, huyện PM, tỉnh Bình Định. Bị đơn biết được Toà án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng bị đơn không có văn bản ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt.

- Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn với anh Phan Văn H1.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Phan Nguyễn Yến Q, sinh ngày 18/02/2006 cho chị Nguyễn Thị Diệu H tiếp

tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Diệu H trình bày vợ chồng không có tài sản chung. Tuy nhiên, vì lý do không làm việc được với anh Phan Văn H1 nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Ly hôn" và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MC, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 03 tháng 3 năm 2003 là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 10, quyển số 01 (2003) của UBND xã MC, huyện PM cấp cho Phan Văn H1 và Nguyễn Thị Diệu H ngày 03/3/2003. Nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên đơn cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bị đơn sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc gia đình mà thường xuyên ăn chơi; nguyên đơn và bị đơn không chung sống, quan tâm với nhau từ năm 2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho bị đơn, nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt. Điều này cho thấy bị đơn bỏ mặt hậu quả hôn nhân của vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,

nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh mâu thuẫn của vợ chồng tại địa phương nơi bị đơn cư trú. Do đó, chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Nguyên đơn khai giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 người con chung là Phan Nguyễn Yến Q, sinh ngày 18/02/2006. Lời khai của nguyên đơn là phù hợp với Giấy khai sinh số: 69/KS, quyển số 01/2006 ngày 24/3/2006 của Ủy ban nhân dân xã TC, huyện TP, tỉnh QN cấp cho Phan Nguyễn Yến Q, sinh ngày 18/02/2006. Khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của nguyên đơn là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Q và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, giao cháu Phan Nguyễn Yến Q cho nguyên đơn tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi cháu Q: Do nguyên đơn không có yêu cầu, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, bị đơn không có văn bản nêu ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không có mặt tại Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào nguyên đơn và bị đơn tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diệu H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn với anh Phan Văn H1.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Yến Q, sinh ngày 18/02/2006 cho chị Nguyễn Thị Diệu H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Phan Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu Qh.

Anh Phan Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh H1 không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H. Khi cần thiết chị H, anh H1 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Phan Văn H1 có tranh chấp và yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001366 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Diệu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phan Văn H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MC;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng